

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 29 tháng 5 năm 2018

V/v “*tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2017 và các văn bản tố tụng khác cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07-10-2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh B thường xuyên chơi bời lêu lổng, rượu chè sa ngã không chịu về nhà, nhiều lần hành hung, đánh đập, cầm dao dọa giết, chị A khuyên bảo nhưng anh B không thay đổi. Vì vậy chị đã bỏ nhà đi nơi khác sống từ ngày 27/6/2017. Hiện nay chị A phụ vụ quán cà phê và giúp việc trông coi trẻ cho gia đình chủ quán với mức lương hàng tháng 7.000.000đ, thỉnh thoảng 20 ngày đến một tháng mới về nhà cha mẹ đẻ một lần. Do anh B và cha mẹ chồng không cho, nên kể từ ngày đi cho đến nay gần một năm, chị A không dám về thăm con. Hiện

nay anh B không còn quan tâm gì đến chị nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là C, sinh ngày 20-10-2015, khi đi nơi khác sinh sống chị A không đưa theo. Hiện nay cháu C đang được anh B và ông bà nội trực tiếp chăm sóc. Chị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 23/11/2017 và các văn bản tố tụng khác cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh B trình bày:

Anh B thừa nhận một số nội dung do chị A trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản, nhưng về mâu thuẫn thì không đúng, mà chỉ va chạm, xung đột nhỏ giữa vợ chồng trong quá trình chung sống, anh không đánh đuổi chị A ra khỏi nhà. Thời gian trước, lúc chị A mới bỏ nhà đi, anh còn thương yêu, mong muốn chị về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dưỡng con. Nhưng đã một năm nay, chị A không quan tâm chăm sóc con và gia đình, nên anh đồng ý ly hôn với chị A, anh đề nghị được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Vì anh có chỗ ở ổn định, có nguồn thu nhập từ vườn cà phê 01ha đang trong thời kỳ kinh doanh do cha mẹ cho, đảm bảo đời sống cho con đồng thời hiện nay các em của anh đã thành niên và tự lập, nên cha mẹ anh có điều kiện phụ giúp anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Anh và chị A không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng và đương sự đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giao con chung chưa thành niên cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện chị A phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B hiện cư trú tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B phù hợp quy định tại các điều 9, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị A và anh B có mâu thuẫn, thường hay cãi vã, xô xát, nhưng không báo với chính quyền đại phương và các tổ chức đoàn thể tại nơi cư trú để hòa giải, đến khoảng giữa năm 2017, sau khi xô xát, chị A để con lại cho anh B chăm sóc, bỏ đi nơi khác làm ăn sinh sống. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, chị A cũng không về thăm nom con. Tại các buổi hòa giải, anh B mong muốn đoàn tụ để chăm lo gia đình, vì anh vẫn còn thương chị A. Tuy nhiên tại phiên tòa và các giấy đề nghị sau này, anh chấp nhận ly hôn theo yêu

cầu của chị A. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã đến mức trầm trọng, đến mức không thể tiếp tục chung sống được nữa. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho anh B và chị A ly hôn.

[3] Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung là C, sinh ngày 20-10-2015, hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng chị A đang đi làm giúp việc, phụ bán quán Cà phê, thu nhập không ổn định, không có tài sản, không nghề nghiệp và không có chỗ ở, vì vậy sẽ khó khăn trong việc trông nom và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Ngoài ra, từ khi sinh ra cho đến nay, cháu C được anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu đã quen với môi trường sống tại đây. Từ khi hơn một tuổi cho đến nay gần một năm, đã quá lâu chị A không gần gũi, chăm sóc con, nếu giao cho chị A đưa cháu C đi nơi khác sẽ làm thay đổi môi trường sống, làm xáo trộn sinh hoạt ảnh hưởng xấu đến tâm lý trẻ, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của cháu, vì vậy cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi đủ điều kiện đảm bảo cho sự phát triển và quyền lợi của con hoặc phát hiện anh B vi phạm qui định điều kiện về nuôi dạy con thì yêu cầu Tòa án thay đổi, để chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng theo qui định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản và nghĩa vụ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH;

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị A và anh B được ly hôn; chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B.

2. Về con chung: Giao con chung là C, sinh ngày 20-10-2015 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động tự lập được.

Vì lợi ích của con, chị A hoặc người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo Biên lai số 0000422 ngày 11 tháng

10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn